HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 14 /2024/NQ-HĐND	*Hải Phòng, ngày 06 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 2441-TB/TU ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Xét Tờ trình số 312/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra số 144/BC-KTNS ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"Nghị quyết quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương áp dụng cho năm ngân sách 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội."

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 2 như sau:

"b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng."

2. Thay thế cụm từ *"các quận, huyện"* bằng cụm từ *"các địa phương"* tại khoản 1 Điều 4.

3. Thay thế cụm từ *"các quận, huyện"* bằng cụm từ *"cấp huyện"* tại điểm b, khoản 2 Điều 4.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố, cụ thể như sau:

1. Thay thế cụm từ *"các quận, huyện, xã, phường, thị trấn"* bằng cụm từ *"cấp huyện, cấp xã"* tại tên Chương II.

2. Thay thế cụm từ *"huyện Thủy Nguyên"* bằng cụm từ *"thành phố Thủy Nguyên"* và cụm từ *"huyện An Dương"* bằng cụm từ *"quận An Dương"* tại Điều 12.

3. Sửa đổi, bổ sung cụm từ tại điểm a, khoản 8 Điều 12 như sau:

"Định mức phân bổ theo đơn vị: hỗ trợ xử lý và vận chuyển rác thải nông thôn, kinh phí vận hành lò đốt rác,... trên địa bàn cấp huyện và hỗ trợ đơn vị cấp xã trực thuộc."

4. Thay thế cụm từ *"quận, huyện"* bằng cụm từ *"địa phương"* tại điểm b khoản 8 và khoản 9 Điều 12.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, khoản 8 và khoản 9 Điều 13 *(cụ thể tại Phụ lục 01)*.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2023 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

"b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng."

2. Thay thế cụm từ *"huyện An Dương, Thủy Nguyên"* bằng cụm từ *"quận An Dương và thành phố Thủy Nguyên"* tại khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4, khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 6, khoản 2 Điều 7 và nội dung 1, nội dung 2, nội dung 4, nội dung 6.1, khoản 1 Điều 19.

3. Thay thế cụm từ *"trên địa bàn huyện Thủy Nguyên"* bằng cụm từ *"trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên"* tại khoản 3, khoản 5 Điều 6, khoản 3, khoản 4 Điều 7 và nội dung 3, nội dung 5, khoản 1 Điều 19.

4. Thay thế cụm từ *"quận, huyện"* bằng cụm từ *"cấp huyện"* tại Điều 4, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 17 và Điều 18.

5. Thay thế cụm từ *"đối với các quận: Lê Chân, Kiến An, Đồ Sơn, Dương Kinh và các huyện"* bằng cụm từ *"đối với các quận: Lê Chân, Kiến An, Đồ Sơn, Dương Kinh, An Dương, thành phố Thủy Nguyên và các huyện"* tại khoản 12 Điều 4.

6. Thay thế cụm từ *"trên địa bàn xã, thị trấn thuộc huyện: An Dương, Thủy Nguyên"* bằng cụm từ *"trên địa bàn cấp xã thuộc các đơn vị: An Dương, Thủy Nguyên"* tại Điều 10.

7. Thay thế cụm từ *"huyện An Dương"* bằng cụm từ *"quận An Dương"* và cụm từ *"huyện Thủy Nguyên"* bằng cụm từ *"thành phố Thủy Nguyên"* tại khoản 1 Điều 19.

8. Sửa đổi, bổ sung nội dung 6.3 và nội dung 9, khoản 1 Điều 19 *(cụ thể tại Phụ lục 02)*.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức hực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng các quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, Đại biểu Hội đồng nhân

dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVI, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác Đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ TC);
- Cục KTVBQPPL (Bộ TP);
- TT TU, TT HĐND TP, UBND TP;
- Đoàn Đại biểu QH TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP khoá XVI;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các Quận ủy, Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- Báo HP, Đài PT và TH HP;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập

PHỤ LỤC 01
ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ NGÂN SÁCH CẤP XÃ

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng)

Lĩnh vực chi	Cấp xã loại III	Cấp xã loại II	Cấp xã loại I
8. Định mức phân bổ chi sự nghiệp kinh tế:			
a) Nông, lâm nghiệp, thủy sản (Hỗ trợ các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm,…):			
- Các phường thuộc quận: Lê Chân, Ngô Quyền:	13	13	13
- Các phường thuộc quận Hồng Bàng:			
+ 03 phường: Đại Bản, An Hưng, An Hồng:	*39*	*52*	*65*
+ Các phường còn lại:	*13*	*13*	*13*
- Các phường thuộc quận: Hải An, Kiến An, Đồ Sơn, Dương Kinh và các thị trấn thuộc huyện:	26	26	26
- Các xã thuộc huyện; các phường thuộc quận An Dương; các phường, xã thuộc thành phố Thủy Nguyên:	39	52	65
b) Giao thông thị chính (đảm bảo an toàn giao thông, điện chiếu sáng các xã,...):			
- Các phường thuộc quận: Lê Chân, Ngô Quyền, Hải An, Kiến An, Đồ Sơn, Dương Kinh:	26	26	26
- Các phường thuộc quận Hồng Bàng:			
+ 03 phường: Đại Bản, An Hưng, An Hồng:	*39*	*52*	*65*
+ Các phường còn lại:	*26*	*26*	*26*
- Các thị trấn thuộc huyện:	39	39	39
- Các xã thuộc huyện; các phường thuộc quận An Dương; các phường, xã thuộc thành phố Thủy Nguyên:	39	52	65
9. Định mức phân bổ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường:			
- Các phường thuộc quận: Lê Chân, Ngô Quyền, Hải An, Kiến An, Đồ Sơn:	65	65	65
- Các phường thuộc quận Hồng Bàng:			
+ 03 phường: Đại Bản, An Hưng, An Hồng:	*150*	*170*	*190*
+ Các phường còn lại:	*65*	*65*	*65*
- Các phường thuộc quận: Dương Kinh, An Dương; các xã, thị trấn thuộc huyện; các phường, xã thuộc thành phố Thủy Nguyên:	150	170	190

PHỤ LỤC 02

CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH

(Kèm theo Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng)

Stt	Nội dung	Ngân sách Trung ương (%)	Ngân sách thành phố (%)	Ngân sách quận (%)	Ngân sách phường (%)
6.3	Tổ chức thu trên địa bàn cấp xã (theo phân cấp tại Điều 9, 10, 11 Quy định này):				
	- Phường thuộc quận Hồng Bàng				
	+ 03 phường: Đại Bản, An Hưng, An Hồng	*24*	*36*	*14*	*26*
	+ Các phường còn lại	*24*	*36*	*30*	*10*
	- Phường thuộc quận An Dương	24	50		26
	- Phường, xã thuộc thành phố Thủy Nguyên	24	8		68
9	Tiền thuê đất, thuê mặt nước do cấp huyện quản lý và tổ chức thu:				
	- Các quận: Lê Chân, Kiến An, Dương Kinh, Đồ Sơn, An Dương			100	